

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2015/NQ- HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP BIA SÀI GÒN MIỀN TÂY

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;

Căn cứ tờ trình số 681/2016/WSB ngày 08/11/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn- Miền Tây về việc xin ý kiến chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.

Căn cứ Biên tổng hợp ngày 24/11/2016 về việc tổng hợp Phiếu ý kiến số 82/2016/PYK-HĐQT ngày 14/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây nhất trí thông qua Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 theo nội dung tờ trình số 681/2016/WSB ngày 08/11/2016 của Giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn- Miền Tây.

Ngày chốt danh sách cổ đông: 12/12/2016.

Ngày chi trả cổ tức: 19/12/2016.

Tỷ lệ : 10% mệnh giá cổ phần, tương đương 1.000 đồng/ cổ phiếu.

Điều 2: Giao Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây tổ chức thực hiện việc chốt danh sách cổ đông, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, Kế toán trưởng, Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết này theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng BKS Cty (b/c);
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Nam

Số: 04.../2016/NQ-ĐHCD

Cần Thơ, ngày 10 tháng 03 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN MIỀN TÂY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây;
- Căn cứ các nội dung tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây.

Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2016 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây tổ chức tại Khách Sạn Vạn Phát Fortuneland, 141 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ với tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là 60 cổ đông, đại diện cho 11.935.854 cổ phần, chiếm tỷ lệ 82,3162% số cổ có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội (Tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết theo danh sách chốt ngày 01/02/2016 là 14.500.000 cổ phần). Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết là 11.935.854 cổ phần, chiếm tỷ lệ 82,3162% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết với những nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án đầu tư 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chính, như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% TH/KH	%TH/CK
A	B	C	1	2	3	4=	4=3/2
1	Sản lượng sản xuất	lít	89.233.605	95.000.000	104.542.845	110,05	117,16
	- Bia chai 450ml	"	5.416.560	20.000.000	17.218.656	86,09	317,89
	- Bia chai 355ml	"	47.048.675	39.500.000	49.731.588	125,90	105,70
	- Bia chai lager 355ml	"	720.181	3.500.000	1.249.281	35,69	173,47
	- Bia lon 333 ml	"	36.028.238	32.000.000	22.521.827	113,50	100,81
	- Bia lon Lager	"			13.796.648	-	-
	- Bia hơi	"	19.950	-	24.846	-	124,54

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% TH/KH	%TH/CK
A	B	C	1	2	3	4=	4=3/2
2	Sản lượng tiêu thụ	lít	89.067.225	95.000.000	104.117.493	109,60	116,09
	- Bia chai 450ml	"	5.460.570	20.000.000	17.070.624	85,35	312,62
	- Bia chai 355ml	"	46.970.370	39.500.000	49.197.728	124,55	104,74
	- Bia chai lager 355ml	"	685.079	3.500.000	1.122.183	32,06	163,80
	- Bia lon 333 ml	"	35.931.257	32.000.000	23.299.294	114,69	102,15
	- Bia lon Lager	"			13.402.818		-
	- Bia hơi	"	19.950	-	24.846	-	124,54
3	Tổng doanh thu	đồng	782.264.794.507	756.462.829.343	832.394.503.023	110,04	108,33
	- Doanh thu công nghiệp	"	749.240.813.007	735.633.138.901	813.653.995.088	110,61	108,60
	- Doanh thu khác	"	19.138.695.484	20.829.690.442	18.740.507.935	89,97	97,92
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	105.285.780.669	71.062.738.610	103.953.941.516	146,28	98,74
	Trong đó: Lợi nhuận liên kết		6.258.434.845	6.262.003.607	8.315.798.571	132,80	132,87
	- Lợi nhuận SX chính	"	101.732.171.734	73.548.643.378	106.684.056.851	145,05	104,87
	- Lợi nhuận khác	"	13.224.349.815	13.080.009.925	12.053.992.446	92,16	91,15
	- Lãi lỗ tài chính	"	(15.920.175.725)	(21.827.918.300)	(23.099.906.352)	105,83	145,02
5	Thuế TNDN phải nộp	đồng	8.286.536.069	5.400.646.449	8.486.709.606	157,14	102,42
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	96.999.244.600	65.662.089.161	95.467.231.910	145,39	98,42
7	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	66,90	45,28	65,84	145,39	98,42
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	25	30	120,00	120,00
8	Nộp ngân sách	"	442.828.340.647	585.652.990.223	888.527.290.567	151,72	200,65
9	Lao động bình quân	người	297	285	286	100,35	96,30
10	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	đồng	10.511.597	10.000.000	10.860.896	108,61	103,32

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016
A	B	C	D
1	Sản lượng sản xuất	lít	98.000.000
	- Bia chai 450ml	"	27.000.000
	- Bia chai 355ml	"	32.000.000
	- Bia chai lager 355ml	"	2.000.000
	- Bia lon 333 ml	"	25.000.000
	- Bia lon Lager	"	12.000.000
	- Bia hơi	"	-

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016
A	B	C	D
2	Sản lượng tiêu thụ	lít	98.000.000
	- Bia chai 450ml	"	27.000.000
	- Bia chai 355ml	"	32.000.000
	- Bia chai lager 355ml	"	2.000.000
	- Bia lon 333 ml	"	25.000.000
	- Bia lon Lager	"	12.000.000
	- Bia hơi	"	-
3	Tổng doanh thu	đồng	769.203.709.042
	- Doanh thu công nghiệp	"	729.287.589.589
	- Doanh thu khác	"	39.916.110.444
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	67.000.088.000
	- Lợi nhuận sản xuất chính (Bia)	"	69.809.691.509
	- Lợi nhuận khác	"	12.621.776.505
	- Lãi lỗ hoạt động tài chính	"	(15.431.380.014)
5	Thuế TNDN phải nộp	đồng	5.837.415.625
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	61.162.672.375
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	42,09
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25
9	Nộp ngân sách	"	693.501.663.108
10	Lao động bình quân	người	276
11	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	đồng	11.000.000

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong quá trình điều hành phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của thị trường năm 2016.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,6860%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý sản xuất kinh doanh và giám sát hoạt động của Công ty năm 2015.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2015

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

Điều 4. Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015				TH/KH (%)
		KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		
1	Lợi nhuận trước thuế	68.003.935.003		100.042.542.945		147,11
	<i>Trong đó:</i>					
	- LN từ sản xuất chính (Bia)	73.548.643.378		106.690.154.250		145,06
	- Lợi nhuận khác	13.080.009.925		12.047.895.047		92,11
	- Lãi lỗ từ HĐ tài chính	(18.624.718.300)		(18.695.506.352)		
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng vượt KH			9.342.779.071		
3	Thuế TNDN phải nộp	5.400.646.449		8.486.709.606		157,14
4	Lợi nhuận sau thuế	62.603.288.554		91.555.833.339		146,25
5	Thuế TNDN được miễn bổ sung quỹ ĐTPT	3.724.871.144		5.148.656.172		
6	Lợi nhuận còn lại để phân phối	58.878.417.410		86.407.177.167		146,76
	+ Trích lập các quỹ	20.929.877.745		32.111.067.823		153,42
	- Quỹ đầu tư phát triển	20%	11.775.683.482	20%	17.281.435.433	146,76
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLD	10%	5.887.841.741	10%	8.640.717.717	146,76
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BĐH	3%	1.766.352.522	3%	2.592.215.315	146,76
	- Quỹ an sinh xã hội		1.500.000.000	2%	1.728.143.543	115,21
	- Thưởng trên LN tăng thêm từ sản lượng vượt KH			20%	1.868.555.814	
7	LN còn lại của năm 2014 để phân phối cổ tức	37.948.539.665		54.296.109.344		143,08
8	LN của năm trước chưa phân phối	19.785.373.623		19.785.373.623		100,00
9	Tổng LN còn lại phân phối	57.733.913.288		74.081.482.967		128,32
10	Số tiền chia cổ tức	36.250.000.000		43.500.000.000		120,00
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	25%		30%		120,00
12	Lợi nhuận còn giữ lại	21.483.913.288		30.581.482.967		

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

Điều 5. Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016	KH2016/TH2015
1	Lợi nhuận trước thuế	100.042.542.945	67.000.088.000	66,97
	<i>Trong đó:</i>			
	- LN từ sản xuất chính (Bia)	106.690.154.250	69.809.691.509	65,43
	- Lợi nhuận khác	12.047.895.047	12.621.776.505	104,76
	- Lãi lỗ từ HĐ tài chính	(18.695.506.352)	(15.431.380.014)	-
2	Lợi nhuận tăng thêm từ sản lượng vượt kế hoạch	9.342.779.071	-	-
3	Thuế TNDN phải nộp	8.486.709.606	5.837.415.625	68,78

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015		KẾ HOẠCH 2016		KH2016/ TH2015
4	Lợi nhuận sau thuế		91.555.833.339		61.162.672.375	66,80
5	Thuế TNDN được miễn giảm bổ sung quỹ ĐTPPT		5.148.656.172		2.905.372.700	56,43
6	Lợi nhuận còn lại để phân phối		86.407.177.167		58.257.299.675	67,42
	+ Trích lập các quỹ		32.111.067.823		8.738.594.951	27,21
	- Quỹ đầu tư phát triển	20%	17.281.435.433	0%	-	-
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLD	10%	8.640.717.717	10%	5.825.729.968	67,42
	- Quỹ khen thưởng HDQT, BDH	3%	2.592.215.315	3%	1.747.718.990	67,42
	- Quỹ an sinh xã hội	2%	1.728.143.543	2%	1.165.145.994	100,00
	- Thương trên LN tăng thêm từ sản lượng vượt KH	20%	1.868.555.814		-	-
7	LN còn lại của năm 2016 để phân phối cổ tức		54.296.109.344		49.518.704.724	91,20
8	LN của năm trước chưa phân phối		19.785.373.623		30.581.482.967	
9	Tổng LN còn lại phân phối		74.081.482.967		80.100.187.691	108,12
10	Số tiền chia cổ tức		43.500.000.000		36.250.000.000	83,33
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ		30%		25%	83,33
12	Lợi nhuận còn giữ lại		30.581.482.967		43.850.187.691	143,39

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,6772%

Điều 6. Thông qua Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch thù lao HDQT, BKS năm 2016, cụ thể:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Thù lao HDQT, BKS năm 2015	đồng	636.000.000	636.000.000	Bảng thực hiện năm 2014
	- Hội đồng quản trị	"	456.000.000	456.000.000	
	- Ban kiểm soát	"	180.000.000	180.000.000	
II	Thù lao HDQT, BKS kế hoạch năm 2016	đồng	456.000.000	-	
	- Hội đồng quản trị	"	456.000.000		Bảng thực hiện năm 2015
	- Ban kiểm soát	"			Trưởng ban là người chuyên trách
	+ Trưởng ban	"	Tổng Công ty quyết định		
	+ Thành viên	"	96.000.000		

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

001
 CÔNG TY HẠN
 CÔNG TÂN
 TP.C

Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

Điều 8. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ (Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7243%

Điều 9. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư 2016.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7155%

Điều 10. Thông qua tờ trình phương án giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7155%

Điều 11. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7155%

Điều 12. Thông qua tờ trình cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật.

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7155%

Điều 13. Thông qua tờ trình từ nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát thay thế.

Thông qua việc từ nhiệm đối với các Ông (Bà) sau:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (nghỉ hưu)
- Ông Trần Công Tước - Thành viên Hội đồng quản trị (nghỉ hưu)
- Ông Lê Xuân Khởi - Thành viên Ban kiểm soát

❖ Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ: 98,7155%

Căn cứ vào kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các ứng cử viên đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

TT	Họ Tên ứng viên	Vị trí ứng/ đề cử	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	106,1316%
2	Ông Trương Hùng Dũng	Thành viên HĐQT	91,2841%
3	Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên BKS	98,7243%

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được 100% cổ đông tham dự thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm căn cứ nội dung Nghị quyết triển khai thực hiện ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

